TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Thu Hương

2. Ông Nguyễn Thanh Nhàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 50/2025/QĐ-TA ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thúy Q, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp H, xã V, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Bùi Duy N, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp C, xã V, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2025 nguyên đơn chị Phan Thúy Q trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh N trên cơ sở yêu thương có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường

xuyên cự cải, bất đồng ý kiến, tình cảm trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phan Thúy Q yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Duy N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Bùi Nhã P, giới tính nữ, sinh ngày 21/11/2017, con chung đang sống với chị Q, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng anh N không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên toà, bị đơn anh N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thúy Q đối với anh Bùi Duy N. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Bùi Nhã P, giới tính nữ, sinh ngày 21/11/2017, con chung đang sống với chị Q, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu P được chung sống với chị Q nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Nhã P cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Q có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Q.

Bị đơn anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Q xin ly hôn với anh N, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã V, tỉnh An Giang nên căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã V, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Q và anh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng ý kiến, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Q và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Phan Thúy Q được ly hôn với anh Bùi Duy N.

[4] *Về con chung:* Có 01 người con chung là Bùi Nhã P, giới tính nữ, sinh ngày 21/11/2017, con chung đang sống với chị Q, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung hiện đang chung sống với chị Q cuộc sống vẫn đảm bảo được chính quyền địa phương xác nhận và nguyện vọng của cháu P được chung sống với chị Q. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Nhã P, giới tính nữ, sinh ngày 21/11/2017 cho chị Phan Thúy Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, anh N có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Chị Q là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thúy Q được ly hôn với anh Bùi Duy N.

2- Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Nhã P, giới tính nữ, sinh ngày 21/11/2017 cho chị Phan Thúy Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, anh N có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phan Thúy Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016304 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, chị Q đã nộp đủ án phí.

4- Nguyên đơn chị Q, bị đơn anh N vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Khu vực 6- An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6- An Giang;
- UBND xã Vĩnh Phong nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng